

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-PT

Ngày: 02/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Yên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Tân, ông Nguyễn Văn Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1990, Nơi cư trú: Khu dân cư L 2, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn V, sinh năm 1981, Nơi cư trú: Khu dân cư L 2, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B, sinh năm 1955 và bà Trần Thị M, sinh năm 1958; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1985 và có hai con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Anh Phạm Khắc T, sinh năm 1993. Có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987;

2. Bà Mạc Thị P, sinh năm 1957;

Đều ở địa chỉ: KDC S, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

1. Chị Lò Thị Y, sinh năm 2003;

2. Chị Lò Thị A, sinh năm 2003;

Đều có địa chỉ: xã Ngồi Cáy, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

3. Anh Lê Văn K, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Châu Xá, phường Duy Tân, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: KDC S, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 3 giờ ngày 22/7/2020, Hoàng Văn H, Hoàng Văn V đang ngồi ăn cùng các chị Lò Thị Y và Lò Thị A tại quán ăn đêm của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1987 ở KDC S, phường H, thị xã K thì Phạm Khắc T, sinh năm 1993, ĐKKHKT: xã Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương (đang ở trọ nhà bà Mạc Thị P, sinh năm 1957, tại KDC S, phường H, thị xã K) đến hỏi chị Y, chị A (là bạn của T) là: “Sao giờ này vẫn ở đây?”. Sau đó H, V và anh T có lời qua tiếng lại với nhau rồi V đứng dậy cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi ném về phía anh T nhưng không trúng. Thấy vậy anh T bỏ chạy ra ngoài thì V đuổi theo anh T, H chạy vào bàn thức ăn của quán anh G lấy 01 con dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 22cm, bản rộng 7,3cm, chuôi bằng gỗ dài 11cm đuổi theo sau anh T. Lúc này, anh T chạy về sân nhà trọ (cách quán của anh G khoảng 18m) lấy được chiếc gậy bi-a màu nâu dài khoảng 1,5 mét của nhà bà P tháo ra thành 2 đoạn, mỗi tay cầm 1 đoạn chạy ra khu vực cổng nhà trọ gặp V đuổi anh T đến đó. Anh T dùng gậy bi-a vụt về phía đầu V, V giơ tay đỡ được rồi chạy về quán anh G tìm dao để đánh anh T. Cùng lúc này H cũng đuổi đến nơi cầm dao có đặc điểm như trên chém anh T một nhát vào má trái, một nhát vào dưới đuôi mắt trái. Anh T sợ hãi bỏ chạy đến gần cổng quán Karaoke Lý Tường thì H đuổi kịp tiếp tục dùng dao chém anh T một nhát vào tai trái. Sau đó anh T giăng con dao và vật lộn với H thì anh G chạy đến can ngăn giăng được con dao trên tay H đem về quán cất đi. Lúc này, anh T bỏ chạy về phía khu nghĩa trang còn H chạy về quán anh G để tìm chổi cán bằng inox để đánh anh T. Cùng lúc đó V đuổi kịp anh T đến khu vực nghĩa trang dùng con dao bằng kim loại dài khoảng 25cm, lưỡi dao dài khoảng 14cm, rộng khoảng 5cm, chuôi dao

bằng nhựa màu đen dài 11cm lấy được ở khu vực rửa bát của quán anh G chém về phía anh T 3 nhát, một nhát trúng vào mu bàn chân trái, một nhát trúng vào bắp tay trái, một nhát không trúng vào người anh T mà trúng vào tường của ngôi mộ ven đường làm dao bị gãy văng mất lưỡi, anh T tiếp tục bỏ chạy. V cầm chuôi dao đuổi theo đến bãi đất cạnh xưởng gỗ (cách quán anh G khoảng 100 mét) thì anh T bị ngã, V vứt chuôi dao đi rồi dùng chân tay đánh anh T. Lúc này Hậu cũng đuổi đến nơi cầm chiếc chổi cán bằng inox dài 94cm, đường kính 2,2cm, bàn chổi màu cam - xanh lấy ở cửa quán anh G đánh 2 cái vào người anh T làm cán chổi bị gãy gập, H vứt cán chổi đi rồi cùng V dùng chân tay đánh anh T. Sau đó thấy có tiếng người hô hoán nên H, V bỏ chạy. Anh T bị thương được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thị xã K cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị từ ngày 22/7/2020 đến ngày 28/7/2020 thì ra viện. Tại giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của Trung tâm y tế thị xã K và Bệnh án ngoại của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định thương tích của anh Phạm Khắc T gồm: Vết thương rách vành tai trái; 02 vết thương má trái (4 x 1)cm và (4x 0,5)cm; vết thương mu chân trái (4 x 1,5)cm nhiều cát bẩn; xây xát da vùng ngực, gối 2 bên và cánh tay trái.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 253/TgTngày 11/9/2020 của Phòng giám định pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Phạm Khắc T bị 02 sẹo vết thương phạm mềm vùng má, dưới đuôi mắt trái kích thước nhỏ, có đặc điểm do vật sắc gây ra, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể mỗi sẹo là 03%; Sẹo vết thương mặt trước và sau vành tai trái, có đặc điểm do vật sắc gây ra, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Sẹo vết thương mặt trước dái tai trái, không đủ yếu tố kết luận đặc điểm vật gây thương, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Sẹo vết thương phần mềm mu bàn chân trái kích thước trung bình, có đặc điểm do vật sắc gây ra, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa cánh tay trái kích thước nhỏ, có đặc điểm do vật sắc gây ra, được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%; 05 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước gối phải và gối trái, có đặc điểm do vật tày gây ra (trong quá trình xô xát va chạm vào mặt đường nền cứng gây ra là phù hợp), được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể mỗi sẹo là 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K đã căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự; áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS đối với H; Điều 584, 590 Bộ luật dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 32 tháng tù và Hoàng Văn V 32 tháng tù đều về tội Cố ý gây thương tích. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Khắc T tổng số tiền 47.190.000đồng. Chia theo tỉ lệ, bị cáo H, bị cáo V mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Khắc T số tiền 23.595.000đồng. Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/8/2021, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 22/8/2021, bị cáo Hậu kháng cáo xin hưởng án treo; Ngày 23/8/2021, bị hại anh Phạm Khắc T kháng cáo đề nghị xem xét các bị cáo phạm tội Giết người vì hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng, cố ý thực hiện hành vi đến cùng và kháng cáo đề nghị tăng bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa các bị cáo H, V giữ nguyên kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị hại giữ nguyên kháng cáo xác định bị H, V chém nhiều nhất, trong đêm tối và đuổi bị hại đến cùng nên bị hại xác định hành vi đó là giết người, đề nghị tăng mức bồi thường do nhiều tháng bị hại do tự ti không lao động được và khi hết dịch sẽ đi thăm mỗ sẹo ở phần mặt lần 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết trong vụ án xác định Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn V, Hoàng Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị hại anh T cho rằng hành vi H, V phạm tội Giết người là không có căn cứ. Xem xét V đã cùng H thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên V cũng phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo gây thương tích cho anh T 15% là đã gây hậu quả nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là gây hậu quả không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với các bị cáo đã phù hợp. Về trách nhiệm dân sự: qua xem xét cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng là 47.190.000 đồng là đã phù hợp, anh T kháng cáo yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 172.000.000 đồng là không có căn cứ. Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, bị hại; giữ nguyên quyết định bản án Hình sự sơ thẩm về phần quyết định hình phạt và trách nhiệm dân sự. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo, bị hại trong thời hạn luật định, là kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại anh Phạm Khắc T về tội danh của các bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 03 giờ ngày 22/7/2020, tại quán ăn đêm của anh Nguyễn Văn G ở KDC S, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn trong lời nói: Hoàng Văn H đã có hành vi dùng dao bằng kim loại dài 33cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 7,3cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11cm chém vào vùng mặt của T và dùng cán chổi bằng inox và chân tay đánh vào người T. V có hành vi dùng dao bằng kim loại dài khoảng 25cm, lưỡi dao dài khoảng 14cm, rộng khoảng 5cm, chuôi dao bằng nhựa màu đen dài 11cm chém vào người của anh T và dùng chân, tay đánh vào người T. Hậu quả gây ra, anh T bị thương ở vùng má trái kích thước 4 x 1cm và 4 x 0,5 cm; đứt xẻ dọc tai trái; lóc da mu chân, đứt gân duỗi ngón III; tổn thương và xây xước vùng ngực, cánh tay và đầu gối 2 bên. Mặc dù trước đó các bị cáo bị hại không có mâu thuẫn gì, chỉ mâu thuẫn nhỏ trong lời nói, mà các bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người anh T, dùng tay chân đánh anh T thể hiện tính chất côn đồ, gây nên tổn thương cơ thể anh T là 15%. Anh T kháng cáo đề nghị xét xử các bị cáo H, V về tội Giết người, tuy nhiên xem xét khi xảy ra va chạm (Hậu dùng ghế ném về phía anh T, anh T tránh được), sau đó anh T đã chạy về phòng trọ lấy hung khí là gậy bi –a chạy quay lại cầm gậy vụt vào tay V, V tránh được, tiếp đó V mới quay lại quán để lấy dao chém anh T. Cả bị cáo và bị hại đều xác định thời điểm xô xát vào ban đêm, trời tối, không nhìn rõ. H, V chém anh T nhiều nhất nhưng không nhằm vào vùng trọng yếu, theo lời khai của H, V các bị cáo chém bừa phát trúng, phát trượt phù hợp với bệnh án và tỷ lệ thương tích của anh T xác định bị hại bị nhiều vết thương nhưng tỷ lệ thương tật nhỏ. Nên xác định cường độ chém không mạnh, ý thức chủ quan của các bị cáo không nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại nên hành vi của các bị cáo không cấu thành tội Giết người, kháng cáo của anh T về tội danh của các bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Do vậy cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo H, V xin giảm nhẹ hình phạt thấy rằng: V không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS, H khi thực hiện hành vi cầm dao đuổi đánh anh T, mặc dù đã được anh Hưng can ngăn nhưng lại tiếp tục tìm và lấy chổi đánh anh T nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo

dùng dao chém bị hại gây nên nhiều vết thương với tổng tỷ lệ thương tích cho bị hại là 15% được xác định là thiệt hại lớn, nên cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội gây thiệt hại không lớn” theo điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa chính xác. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm V, H xuất trình biên lai thu tiền án phí và bồi thường thiệt hại nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, xét bị cáo H thực hiện hành vi tích cực, gây nên tỷ lệ thương tích chủ yếu cho bị hại. Bị cáo V thực hiện hành vi tích cực và nguyên nhân dẫn đến sự việc xô sát là do bị cáo V nên cấp sơ thẩm xét xử hai bị cáo H, V đều mức hình phạt 32 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo trong vụ án. Do vậy không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, giữ nguyên mức hình phạt tại bản án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự:

Anh T kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự gồm: chi phí cứu chữa: 14.500.000 đồng, chi phí thẩm mỹ sẹo mặt lần 1: 5.500.000 đồng, dự kiến chi phí thẩm mỹ sẹo phần mặt, tai: 25.000.000 đồng, bồi dưỡng sức khỏe 3 tháng tại nhà: 15.000.000 đồng, chi phí cho người chăm sóc thời gian 01 tháng: 3.430.000 đồng; thu nhập bị mất 10 tháng: 34.300.000 đồng; tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở là 74.500.000 đồng. Tổng là 172.230.000 đồng.

Căn cứ Điều 590 BLDS, HĐXX xem xét các chi phí thực tế bị hại bị xâm phạm về sức khỏe gồm: Chi phí viện phí là 14.500.000 đồng, chi phí thẩm mỹ mặt: 5.500.000 đồng; Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 2.000.000 đồng; Thu nhập bị mất: 3.430.000đồng/tháng x 03 tháng = 10.290.000đồng; Chi phí tổn thất tinh thần: 1.490.000đồng x 10 tháng = 14.900.000đồng; tổng 47.190.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền này là đã phù hợp. Đối với tiền công người chăm sóc: trong thời gian anh T điều trị, anh K trực tiếp chăm sóc nhưng anh K không yêu cầu chi phí cho người chăm sóc nên HĐXX không xem xét. Đối với dự kiến chi phí thẩm mỹ sẹo phần mặt: thực tế bị hại chưa phẫu thuật, không được coi là chi phí thực tế nên không có cơ sở xem xét những chi phí này, nếu có căn cứ có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Tại giai đoạn phúc thẩm, anh T cũng không cung cấp được tài liệu nào mới về chi phí điều trị thương tích. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên mức bồi thường như tại bản án sơ thẩm.

[6]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V và bị hại anh Nguyễn Khắc Trọng; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 67/2021/HSST ngày 09/8/2021 của Tòa án nhân dân thị xã K về phần áp dụng điều luật

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn V.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 32 (*ba mươi hai*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/12/2021).

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn V 32 (*ba mươi hai*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 02/12/2021).

Bắt và tạm giam các bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Hoàng Văn V có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Phạm Khắc T tổng số tiền 47.190.000 đồng. Chia phần, bị cáo H, bị cáo V mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Khắc T số tiền 23.595.000 đồng (H đã nộp 23.595.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0000709 ngày 29/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K; V đã nộp 13.595.000 đồng theo biên lai thu số AA/2020/0000705 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã K).

Kể từ thời điểm người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành số tiền phải bồi thường thì bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất do chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Hoàng Văn H và Hoàng Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 02/12/2021)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND thị xã K;
- CQCSĐT -CA thị xã K;
- CQTHAS – CA tỉnh Hải Dương
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu Tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Yến